

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST

Ngày: 31-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Hải Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn B, sinh năm 1967, tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Mai Văn T (đã chết) và con bà Đặng Thị C (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tám. Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1976; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13-12-2005, bị Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20-01-2011. Ngày 05-5-2017, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 06-7-2018. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16-12-2020 đến ngày 25-12-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay “có mặt”.

2. Bùi Văn R, sinh năm 1972. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Xóm 1, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; con ông Bùi Văn M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nh (đã chết); gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là thứ bảy; có

vợ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28-3-2008, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2020 đến ngày 25-12-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay “có mặt”.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th
2. Chị Trần Thị H
3. Anh Ngô Quang L
4. Anh Mai Văn C.

(Tại phiên tòa có mặt các bị cáo, anh Th, chị H; vắng mặt anh L và anh C)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16-12-2020, Bùi Văn R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29-307-V3 đến nhà B hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, R gọi B ra ngoài sân hỏi "anh còn hàng không để cho em hai quả", B hiểu ý R mua 02 gói heroine thì đồng ý bán và vào trong phòng ngủ lấy trong hộp kim loại nhãn hiệu “NIVEACREAME” 02 gói heroine mang ra ngoài sân đưa cho R và R bảo với B "em để tiền ở dưới cái bát ngoài hiên" rồi ra về, sau đó B đến chiếc bát thấy có 04 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng B cầm cất vào trong ví để trong nhà. Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn R cầm trên tay phải và điều khiển xe đi về. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày khi R về đến khu vực xóm 1, xã H thì bị Công an huyện H và Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói gồm: 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bọc nylon màu đỏ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. R khai nhận đó là 02 gói heroine, R vừa mua của Mai Văn B, sinh năm 1967 trú tại xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định với giá 200.000đ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 02 gói heroine (kí hiệu M) và đưa R về Ủy ban nhân dân xã H để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ của R 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29-307-V3.

Căn cứ lời khai của R, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra lệnh giữ và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn B. Quá trình khám xét đã phát hiện thu giữ trong phòng ngủ phía Đông nhà B gồm:

- 01 ví giả da màu nâu bên trong có 05 gói giấy màu trắng bọc nylon màu đỏ có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 11 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong kí hiệu M1 và 750.000đồng.

- 01 hộp kim loại có dòng chữ “NIVEA CREAME” bên trong có 44 gói giấy màu trắng bọc nylon màu đỏ, có chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói

giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong kí hiệu M2.

- 01 túi nilon bên trong có chứa: 02 ống nhựa màu cam trắng có chiều dài khoảng 07cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 02 ống nhựa màu xanh trắng có chiều dài khoảng 07 cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng niêm phong kí hiệu M3 và 02 xấp giấy kẻ ô ly có kích thước (3x3) cm.

Tại cơ quan điều tra, Mai Văn B khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 15-12-2020, B đi xe ôm của một người không quen biết sang khu vực chợ Bến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định hỏi và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 01 gói heroine với giá 3.600.000đồng mang về nhà cất giấu chia thành 78 gói nhỏ và đựng vào 04 ống nhựa. B đã sử dụng 15 gói. Số heroine còn lại, B cất giấu 16 gói vào trong ví da màu nâu, 47 gói trong một hộp kim loại màu xanh có dòng chữ “NIVEA CREAM” (trong đó đã bán cho R 02 gói) và 04 ống nhựa chứa heroine. Toàn bộ 61 gói giấy và 04 ống nhựa bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong phòng ngủ phía Đông nhà B đều là heroine do B cất giấu, Bính khai cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Số tiền 750.000đ thu giữ trong ví giả da, trong đó có 200.000đồng là tiền B đã bán cho R 02 gói heroine vào chiều ngày 16-12-2020. Quá trình điều tra, bị cáo B và R đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1295/GĐKTHS ngày 17-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng trong đó có 01 (một) gói bên ngoài được bọc nilông màu đỏ trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,109g.

Tại bản kết luận giám định số 1298/GĐKTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,879g; Tổng khối lượng mẫu M2: 2,477g; Tổng khối lượng mẫu M3: 3,118g.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSHH ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Mai Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Mai Văn B từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo Bùi Văn R từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-12-2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Trong phần tranh luận: Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo B và bị cáo R đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Ngô Quang L, anh Mai Văn C vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Mai Văn B và Bùi Văn R tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; biên bản khám xét; biên bản lấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền mua heroin để sử dụng nên B đã nảy sinh ý định đi mua heroin về để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ, ngày 15 tháng 12 năm 2020, Mai Văn B đến khu vực chợ Bến, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định hỏi mua của 01 người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ 01 gói heroine với giá 3.600.000 đồng, sau đó B chia nhỏ thành 78 gói nhỏ và 04 ống nhựa chứa heroine, B đã sử dụng 15 gói. Số heroine còn lại có tổng khối lượng là 6,583gam B cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 16-12-2020, tại nhà của bị cáo B xóm 6 xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, B đã bán cho Bùi Văn R 02 gói heroine có khối lượng 0,109gam với giá 200.000 đồng. Sau khi R nhận 02 gói heroin và trả tiền cho B, R cầm trên tay ra về đến khu vực xóm 1, xã H thì bị Công an huyện H và Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói heroin, R khai vừa mua của B để

sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Mai Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của Bùi Văn R đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo B và bị cáo R đều có nhân thân xấu. Bị cáo B từng có hai lần bị Tòa án xét xử về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo R đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi đánh bạc. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, từ bỏ ma túy. Bị cáo B chỉ vì hám lời nên đã thực hiện hành vi mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo R chỉ vì để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo R gia đình thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo B có thời gian tham gia quân đội đã xuất ngũ, được hưởng chế độ trợ cấp một lần nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Bị cáo B đã mua Heroin với số lượng tương đối nhằm mục đích bán kiếm lời nên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc. Xét cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo B, bị cáo R đều bị nghiện, bị cáo R cất

dầu ma túy để sử dụng cho bản thân, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện các bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo số ma túy trong các bì thư niêm phong. Sau giám định xác định là Hêroin có khối lượng 6,583gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 xấp giấy kẻ ôly có kích thước (3x3)cm; 01 hộp sắt có chữ “Nivea Creame” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ do B bán trái phép ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29-307-V3 qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985 trú tại xóm 8, xã H, huyện H, nhưng anh Th không biết R sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Th quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với số tiền 550.000đ và 01 chiếc ví giả da màu nâu, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B là phù hợp.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo B vào sáng ngày 15-12-2020 tại khu vực chợ Bến, huyện G, tỉnh Nam Định do B không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Văn B và bị cáo Bùi Văn R phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Mai Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Mai Văn B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Bùi Văn R 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1295/GĐKTHS ngày 17-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1298/GĐKTHS ngày 18-12-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 02 xấp giấy kẻ ôly có kích thước (3x3)cm; 01 hộp sắt có chữ “Nivea Creame”;

- Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Mai Văn B 01 chiếc ví giả da màu nâu và số tiền 550.000 đồng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 30-3-2020. Số tiền 750.000đ đã được nộp tại tài khoản tạm giữ Công an huyện H, đề nghị Công an huyện H chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H để thi hành theo quy định pháp luật).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Văn B và bị cáo Bùi Văn R mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Thi hành án HS: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga